TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2021/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Phúc

Ông Nguyễn Tống Nê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngà - Kiểm sát viên.

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 558/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Số 392 ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn Đ có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số 392 ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí C.

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bảo H.

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch P.

Ông Phạm Bảo H có mặt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại tòa, các đương sự đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1983, Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1992. Do con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Bảo H thống nhất tạm tính đến ngày 01/4/2021 ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Bến Tre số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và 24.800.000 (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng tiền lãi.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Bến Tre số tiền 424.800.000 (Bốn trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn phải cùng liên đới nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng tính từ ngày 02/4/2021 cho đến khi tất nợ theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng số: 7108-LAV-202001242 ngày 26/02/2020.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không trả các khoản nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Bến Tre được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 202001242/HĐTC ngày 26/02/2020 để thu hồi nợ.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001564 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.496.000 (Mười triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T mỗi người có nghĩa vụ chịu với số tiền là 5.248.000 (Năm triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định. Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 5.248.000 (Năm triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Bến Tre số tiền tạm ứng án phí là 10.292.500 (Mười triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004908 ngày 21 tháng 01 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng